**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**• Chọn một câu trả lời đúng nhất**

**71. Các Tween thuộc nhóm chất diện hoạt:**

A- lon hoá, cation

B- lon hoá, anion

C- Không ion hoá, dùng cho nhũ tương D/N

D- Không ion hoá, dùng cho nhũ tương N/D

E- Lưỡng tính

**72. Các Span thuộc nhóm chất diện hoạt:**

A- lon hoá, cation

B- lon hoá, anion

C- Không ion hoá, dùng cho nhũ tương D/N

D- Không ion hoá, dùng cho nhũ tương N/D

E- Lưỡng tính

**73. Gôm arabic thuộc nhóm chất nhũ hoá:**

A- Diện hoạt

B- Keo than nước tổng hợp

C- Keo thân nước thiên nhiên, dùng cho nhũ tương D/N và N/D

D- Keo thân nước thiên nhiên, dùng cho nhũ tương N/Đ

E- Keo thiên nhiên thân nước, dùng cho nhũ tương D/N

**74. Các saponin thuộc nhóm chất nhũ hoá:**

A- Diện hoạt tổng hợp

B- Diện hoạt bán tổng hợp

C- Thiên nhiên, cho nhũ tương D/N và N/D

D- Thiên nhiên, cho nhũ tương D/N

E- Thiên nhiên, cho nhũ tương N/D

**75. Cholesterol là chất nhũ hoá và gây thấm dùng để điểu chế:**

A- Potio nhũ dịch

B- Thuốc mỡ nhũ tương N/D

C-Kem D/N

D- Lotio

**76. Span có vai trò:**

A- Chất nhũ hoá cho nhũ tương D/N

B- Chất nhũ hoá cho nhũ tương N/D

C- Chất làm tăng độ tan

D- Chất gây thám cho hỗn dịch nước

E- Chất tẩy rửa

**77. Phương pháp điều chế nhũ tương thuốc có thành phần:**

Creozot 33g

Lecithin 2g

Nước cất vừa đủ 100 g

A- Hoà tan creozot trong nước, thêm lecithin, khuấy trộn

B- Hoà tan lecithin trong nước, thêm creozot khuấy trộn

C- Cho đồng thời cả creozot và lecithin vào nước khuấy trộn

D- Hoà tan cả creozot và lecithin ừong một lượng cồn 90°, thêm dần nước, lắc mạnh hoặc khuấy trộn

E- Hoà tan cả lecithin và creozot trong một lượng dầu lạc, thêm dần nước nóng, lắc hoặc khuấy trộn mạnh

**78. Tỷ lộ gôm Arabic dùng để nhũ hoá tướng dầu chủ yếu căn cứ vào:**

A- Phương tiện gây phân tán

B- Tỷ trọng của chất phân tán

C- Độ nhớt của môi trường phân tán

D- PH của môi trường phân tán

**79. Trị giá HLB của các chất diện hoạt trong nhũ tương chủ yếu để:**

A- Lựa chọn chất nhũ hoá thích hợp

B- Độ bền vững của nhũ tương

C- Tỷ lệ chất nhũ hoá cần dùng

D- Khả năng tạo kiểu nhũ tương

**80. Các dẫn chất của cellulose dùng trong công thức nhũ tương có đặc điểm:**

A- Dễ tan trong nước

B- Làm giảm sức căng bề mật

C- Làm tăng độ nhớt nên chỉ có tác dụng ổn định nhũ tương

D- Bền vững về mặt hoá học, ít gây tương kỵ

E- Độ nhớt không thay đổi theo pH

**81. Để tăng độ bền vững cho nhũ tương thuốc uống, có thể tăng độ nhớt bằng cách cho thêm vào môi trường phân tán:**

A- Na CMC

B- Xà phòng kim loại

C- Bentonit

D- PEG 6000

E- Natri oleat

* **Xử lý các tình huống**

82. Cho công thức:

Rp/ Bromoform 2g

Natri benzoat 4g

Codein phosphat 0,2 g

Siro đơn 20 g

Nước cất vừa đủ 100 ml

M.f.potio